

Bản án số: 23/2019/HSST  
Ngày: 24-6-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Mận.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Tịnh và bà Phạm Thị Hồng

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Huệ – Cán bộ Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Tiến Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Thông báo về việc ấn định thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số: 01/2019/TB-TA, ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đối với các bị cáo:

**1. Bùi Văn H**, sinh năm: 1994, tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Bùi Văn C, sinh năm 1958 và bà: Bùi Thị B, sinh năm 1963; tiền sự: Không; tiền án: 02 tiền án về tội Cố ý gây thương tích và tội Giữ người trái pháp luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông- Có mặt.

**2. Trần Minh C**, sinh năm: 1994, tại tỉnh Đăk Nông, nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần Văn Q, sinh năm 1967 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Bùi Bá H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Lê Thị L, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lưu Anh P, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố 15, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông– Vắng mặt;

2. Anh Trần Quốc B, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông– Vắng mặt;

3. Anh Phan Đình T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông– Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Đình A, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông– Vắng mặt.

5. Anh Trần Minh Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông– Có đơn xin xét xử vắng mặt

6. Chị Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông– Vắng mặt.

7. Chị Lâm Thúy H, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông– Vắng mặt.

8. Chị Lê Thị Khánh L, sinh năm 2000; địa chỉ: Bon M, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông– Vắng mặt;

9. Chị Lê Thị Hải Y, sinh năm 2001; địa chỉ: Số 37 đường L, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông– Vắng mặt;

10. Chị Đặng Thị T, sinh năm 2000; địa chỉ: Số 56 đường Đ, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông– Vắng mặt;

11. Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông– Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25/11/2018, Bùi Bá H cùng với Nguyễn Công T, Phan Đình T, Trần Minh Đ và một người bạn tên Giang đến quán karaoke Diamond tại tổ dân phố 7, thị trấn Đ để hát karaoke và uống bia. Đ gọi thêm Nguyễn Thị Mai T, Lâm Thuý H, Lê Thị Khánh L, Lê Thị Hải Y, Đặng Thị T đến cùng uống bia, hát karaoke. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, trong quá trình uống bia, H cho rằng Nguyễn Thị Mai T có thái độ khó chịu nên H đứng dậy hất bia vào mặt của T rồi tiếp tục dùng ly nhựa ném trúng vào mặt của T làm chảy máu miệng và sưng bầm vùng mắt phải nên T đứng dậy đi ra ngoài gọi điện thoại cho Bùi Văn H (*là người yêu của T*) không được nên Nguyễn Thị Mai T gọi điện thoại cho Trần Minh C (*là bạn của Bùi Văn H*) kể lại sự việc bị Bùi Bá H đánh trong quán karaoke Diamond.

Lúc này do Trần Minh C đang đi cùng với Bùi Văn H nên nói cho H biết việc Nguyễn Thị Mai T bị Bùi Bá H đánh rồi C điều khiển xe mô tô chở H đến quán karaoke Diamond mục đích tìm anh Bùi Bá H để nói chuyện. Khi H, C đến nơi, Nguyễn Thị Mai T dẫn cả hai đi vào phòng hát VIP số 06 và chỉ H là người đánh T. H đi đến gần và yêu cầu H ra ngoài để nói chuyện nhưng H không ra và có thái độ thách thức nên hai bên xảy ra mâu thuẫn và cãi nhau. Do bức tức việc người yêu của mình là T bị H đánh nên H liền lấy 01 ly nhựa cứng (*cao 10cm, đường kính miệng ly 07cm*) đánh liên tục 03 cái theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào mặt của H làm ly nhựa vỡ ra thành nhiều mảnh. H tiếp tục lấy 01 ly nhựa khác đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt của H. C cầm 01 lon bia ném về phía H nhưng không trúng rồi lao vào dùng tay nắm 03 cái vào vùng mặt của H. Thấy vậy, T đến can ngăn thì bị Bùi Văn H dùng ly nhựa đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng mặt của T.

Sau đó, Bùi Văn H, Trần Minh C đi xuống phòng lễ tân đứng thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn với nhóm của Bùi Bá H. H lấy 01 thanh kim loại (*dài 24cm, có dạng hình chữ V dùng để gấp đá*) đâm 01 nhát vào vùng ngực trái của H, được mọi người can ngăn nên H, C bỏ về. H, T được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện Đắk Mil.

Tại kết luận giám định pháp y thương tích số 1346/PY-TgT ngày 26/11/2018 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận anh Bùi Bá H bị đa thương, sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ. Vật tác động: cứng có cạnh.

Tại kết luận pháp y bổ sung số 185/PY-TgT ngày 22/01/2019 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận toàn bộ các vết thương của anh Bùi Bá H do bị đánh gây thương tích, gồm: vết thương thái dương trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%; vết thương cung mày trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%; vết thương gò má trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%; vết thương gò má phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%; vết thương cằm trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%; vết thương chân mũi trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%; vết thương ngực sườn trái,

tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%, tạm thời 12 tháng.

Tại kết luận giám định pháp y thương tích số 186/PY-TgT ngày 22/01/2019 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận anh Nguyễn Công T bị vết thương trán trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%. Vật tác động: cứng có cạnh sắc.

Tại kết luận giám định pháp y thương tích số 45/PY-TgT ngày 29/01/2019 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận chị Nguyễn Thị Mai T bị chấn thương phần mềm không để lại di chứng, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0%.

Tại Bản cáo trạng số 12/CTr-VKS ngày 10/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Trần Minh C về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn H và Trần Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Bùi Văn H và Trần Minh C về tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị Hội đồng xét xử:

#### Về hình phạt:

- Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù giam. Áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với bản án số 23/2018/HSST, ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông tuyên phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù giam.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại với số tiền là 40.000.000đồng, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự đề nghị: Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 ly nhựa cứng và 01 thanh kim loại do không còn giá trị sử dụng. Đối với 01 USB lưu trữ dữ liệu điện tử là chứng cứ có liên quan đến vụ án đề nghị lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn H và Trần Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 16 giờ ngày 25/11/2018, tại Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, xuất phát từ việc Bùi Bá H có hành vi dùng ly nhựa ném vào mặt Nguyễn Thị Mai T là vợ sắp cưới của Bùi Văn H và là bạn của Trần Minh C làm Trang bị chảy máu miệng và sưng bầm vùng mắt bên phải nên Bùi Văn H đã có hành vi dùng 02 ly nhựa cứng để đánh và 01 thanh kim loại dùng để gắp đá đâm Bùi Bá H, còn Trần Minh C đã có hành vi dùng tay đánh anh Bùi Bá H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 17%.

[4] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của các Bùi Văn H, Trần Minh C đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

**Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:**

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:*

*a) Dùng hung khí nguy hiểm...*

*...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

*...*

*d) Tái phạm nguy hiểm;*

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11 % đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;”*

[6] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại; ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm do đó các bị cáo phải chịu chung hậu quả về hành vi đã gây ra, tuy nhiên hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, không có sự phân công bàn bạc, trong đó bị cáo Bùi Văn H là người thực hành tích cực nhất và là người trực tiếp gây ra thương tích cho anh H, bị cáo Trần Minh C chỉ tham gia với vai trò thứ yếu, do đó cần xử phạt bị cáo Bùi Văn H mức hình phạt cao hơn và nghiêm khắc hơn so với bị cáo Trần Minh C là phù hợp

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

[7.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 40.000.000đồng (mỗi bị cáo bồi thường 20.000.000đồng) và được người bị hại làm đơn bãi nại, mặt khác nguyên nhân dẫn đến sự việc là do lỗi của người bị hại do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về nhân thân:

[8.1] Bị cáo Bùi Văn H là người có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 28/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 năm tù về tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (*sửa đổi, bổ sung năm 2009*). Ngày 31/8/2015 được đặc xá trở về địa phương sinh sống, chưa được xoá án tích. Ngày 10/8/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội Giữ người trái pháp luật, quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự, được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông cho hoãn chấp hành hình phạt tù trong thời hạn 03 tháng, ngày 05/01/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông có Quyết định số 06/2019/QĐ-CA 05/01/2019 về việc hủy bỏ Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù đối với Bùi Văn H. Bị cáo phạm tội trong trường hợp Tái phạm nguy hiểm.

[8.2] Bị cáo Trần Minh C có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu và có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, mặt khác vai trò của bị cáo trong vụ án này là thứ yếu, không đáng kể, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao do đó Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trực tiếp giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện cho bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước và pháp luật

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn H, Trần Minh C và người bị hại anh Bùi Bá H đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại với số tiền là 40.000.000 đồng, anh H không yêu cầu bồi thường thêm. Sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh Nguyễn Công T, chị Lê Thị L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã thu giữ: 01 ly nhựa cứng; 01 thanh kim loại; 01 USB lưu trữ dữ liệu điện tử. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với 01 ly nhựa cứng và 01 thanh kim loại do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp. Đối với 01 USB lưu trữ dữ liệu điện tử là chứng cứ có liên quan đến vụ án không thể xử lý theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự mà cần lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án là phù hợp

[11] Đối với hành vi dùng ly nhựa cứng đánh gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4% cho anh Nguyễn Công T của Bùi Văn H. Quá trình điều tra xét thấy, anh Nguyễn Công T không yêu cầu khởi tố đối với Bùi Văn H. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự, không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Bùi Văn H về hậu quả gây ra cho anh Nguyễn Công T.

[12] Đối với hành vi dùng ly nhựa cứng ném vào mặt chị Nguyễn Thị Mai Trang (*kết quả giám định với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0%*) của anh Bùi Bá H, Công an huyện Đắk Mil đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Bùi Bá H theo đúng quy định của pháp luật.

[13] Đối với thiệt hại, hư hỏng 02 ly nhựa của quán karaoke Diamond do Bùi Văn H gây ra, quá trình điều tra xác định thiệt hại nhỏ không đáng kể, chủ quán karaoke Diamond là chị Lê Thị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, vì vậy không đề cập xử lý.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về tội danh, hình phạt:**

1.1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H, Trần Minh C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.2. Áp dụng: điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án số 23/2018/HSST, ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông tuyên phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 26/12/2018.

1.3. Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Minh C 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Minh C về cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại về việc bồi thường số tiền 40.000.000 đồng. Người bị hại, người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 ly nhựa cứng, 01 thanh kim loại (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2019).

4. Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn H, Trần Minh C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo toàn bộ bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Đắk Mil;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- **UBND xã Đ, huyện S;**
- **Các bị cáo;**
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Đỗ Thị Mận**